

Số: 60/2024/QĐST-DS

Lấp Vò, ngày 19 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2024/TLST-DS, ngày 12 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (MB); Địa chỉ trụ sở: Số A L, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Quyết T. Chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ - MBAMC chi nhánh T3 (Theo Văn bản ủy quyền số 188/UQ-MBAMC ngày 21/02/2024).

Địa chỉ: Tầng C, tòa nhà M, số G V, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn:

1. Anh Trần Minh T1, sinh năm 1994;

2. Ông Trần Văn Đ, sinh năm: 1968;

3. Bà Trần Thị Nhật T2, sinh năm: 1971;

Cùng địa chỉ: Số C, ấp V, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp Anh Trần Minh T1: Bà Trần Thị Nhật T2, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số C, ấp V, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền của anh Trần Minh T1 (Theo văn bản ủy quyền ngày 11/6/2024).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông **Trần Văn Đ** và bà **Trần Thị Nhật T2** có nghĩa vụ liên đới trả cho **Ngân hàng thương mại cổ phần Q** số tiền vốn vay và lãi tạm tính đến ngày 01/8/2023 là 620.809.410 đồng (Trong đó bao gồm 480.417.347 đồng nợ gốc và 140.392.063 đồng nợ lãi).

Về vốn vay mà ông **Đ**, bà **T2** còn nợ lại là 480.417.347 đồng được tiếp tục tính lãi phát sinh theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng số 33319.21.710.3892188.TD được ký kết ngày 24/02/2021, cùng các khế ước nhận nợ và các thẻ tín dụng, thẻ visa. Thời gian tính lãi kể từ ngày 02/8/2023 cho đến khi ông **Đ** và bà **T2** thanh toán xong các khoản nợ cho **Ngân hàng thương mại cổ phần Q**.

- Anh **Trần Minh T1** có nghĩa vụ trả cho **Ngân hàng thương mại cổ phần Q** số tiền vốn vay và lãi tạm tính đến ngày 21/12/2023 là 249.364.434 đồng (Trong đó bao gồm 189.556.731 đồng nợ gốc và 59.807.703 đồng nợ lãi).

Về vốn vay anh **T1** còn nợ lại là 189.556.731 đồng được tiếp tục tính lãi phát sinh theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng số 23497.21.710.1753878.TD được ký kết ngày 05/02/2021. Thời gian tính lãi kể từ ngày 22/12/2023 cho đến khi anh **T1** thanh toán xong khoản nợ cho **Ngân hàng thương mại cổ phần Q**.

Trường hợp ông **Trần Văn Đ**, bà **Trần Thị Nhật T2** và anh **Trần Minh T1** không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ theo các hợp đồng tín dụng 33319.21.710.3892188.TD được ký kết ngày 24/02/2021, cùng các khế ước nhận nợ và các thẻ tín dụng, thẻ visa giữa **Ngân hàng thương mại cổ phần Q** với ông **Đ**, bà **T2** và hợp đồng tín dụng số 23497.21.710.1753878.TD được ký kết ngày 05/02/2021 giữa **Ngân hàng thương mại cổ phần Q** với anh **T1** quy định thì **Ngân hàng thương mại cổ phần Q** được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 1023426.20.710.3892188.BĐ và hợp đồng thế chấp số: 1023425.20.710.3892188.BĐ cùng ngày 18/02/2020. Nếu phát mãi các tài sản nêu trên mà vẫn chưa đủ nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 33319.21.710.3892188.TD được ký kết ngày 24/02/2021, cùng các khế ước nhận nợ và các thẻ tín dụng, thẻ visa giữa **Ngân hàng thương mại cổ phần Q** với ông **Đ**, bà **T2** và hợp đồng tín dụng số 23497.21.710.1753878.TD được ký kết ngày 05/02/2021 giữa **Ngân hàng thương mại cổ phần Q** với anh **T1** thì ông **Trần Văn Đ**, bà **Trần Thị Nhật T2**, anh **Trần Minh T1** tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho **Ngân hàng thương mại cổ phần Q** đến khi thanh toán xong nợ vay. Sau khi ông **Trần Văn Đ**, bà **Trần Thị Nhật T2**, anh **Trần Minh T1** hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho **Ngân hàng thương mại cổ phần Q** thì **Ngân hàng thương mại cổ phần Q** sẽ hoàn trả lại tài sản thế chấp cho ông **Trần Văn Đ**, bà **Trần Thị Nhật T2** theo quy định.

- Về án phí: Ông **Trần Văn Đ**, bà **Trần Thị Nhật T2** tự nguyện nộp 14.416.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm dân sự.

Anh **Trần Minh T1** tự nguyện nộp 6.234.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm dân sự.

Ngân hàng thương mại cổ phần Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho **Ngân hàng thương mại cổ phần Q** tiền tạm ứng án phí đã nộp

tổng cộng là 20.650.000 đồng theo biên lai số 0003332 ngày 14/11/2023 và biên lai số 0003683 ngày 12/3/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện L.

- Chi phí thẩm định: **Ngân hàng thương mại cổ phần Q** tự nguyện chịu 600.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (đã tạm nộp và chi xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H. L;
- CCTHADS H. L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Huỳnh Văn Nhựt Minh